

Bản án số: 49/2022/HS-ST

Ngày: 25-02-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NHƠN TRẠCH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Vũ Ngọc Hiệp

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoài Đức Huệ

Bà Trần Thanh Phương

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu - Là Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhơn Trạch tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hồng Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 02 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nhơn Trạch xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 59/2021/TLST-HS ngày 19 tháng 4 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 63/2021/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 5 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Thân Trọng D, sinh năm 1977 tại tỉnh Bắc Giang; Nơi thường trú: Thôn N, xã H, huyện V, tỉnh Bắc Giang; Chỗ ở: Ấp 2, xã L, huyện N, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: Lớp 4/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: A, sinh năm 1941 (đã chết) và bà B, sinh năm 1943; Bị cáo chung sống như vợ chồng với C (không đăng ký kết hôn) và có 02 con (cùng sinh năm 2014); Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Nhân thân: Vào ngày 19/02/2000, bị Công an thành phố B bắt giữ về hành vi “Cố ý gây thương tích”; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 14/4/2020 (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

2. Họ và tên: Nguyễn Văn L, sinh năm 1991 tại tỉnh Bắc Giang; Nơi thường trú: Đội 5, thôn Tr, xã Đ, huyện L, tỉnh Bắc Giang; Chỗ ở: Ấp 2, xã L, huyện N, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: Lớp 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông D, sinh năm 1961 và bà E, sinh năm 1962; Bị cáo chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 14/4/2020 (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

3. Họ và tên: Hoàng Minh K, sinh năm 1990 tại tỉnh Bắc Giang; Nơi thường trú: Ấp 5, xã L, huyện N, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ học vấn: Lớp 11/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông F, sinh năm 1962 (đã chết) và bà G, sinh năm 1963; Bị cáo có vợ là H và có 02 con (lớn sinh năm 2015, nhỏ sinh năm 2020); Tiền án,

tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 14/4/2020 (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

Bị hại:

1. Ông Lê Ngọc Tr, sinh năm 1986 (vắng mặt)
Địa chỉ thường trú: Thôn 5, xã Q, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa
Chỗ ở hiện nay: Số 125, đường L, phường 17, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Ông Tô Thanh L1, sinh năm 1983 (vắng mặt)
Địa chỉ thường trú: Thôn 4, xã Q, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa
Chỗ ở hiện nay: Số 125/10, đường L, phường 17, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 17 giờ 30 phút ngày 13/4/2020, tại nhà trọ của Thân Trọng D thuộc ấp 2, xã L, huyện N, tỉnh Đồng Nai, tổ chức đánh bài ăn tiền gồm Lê Ngọc Tr (sinh năm 1986), Tô Thanh L1 (sinh năm 1983), Ng, M (chưa rõ nhân thân) đi từ Thành Phố Hồ Chí Minh xuống và Nguyễn Văn L, Hoàng Minh K, Nguyễn Trọng Kh, H (chưa rõ nhân thân) là những người bạn của D ở tại địa phương.

Do Kh và H nghi ngờ M, Tr, L1, Ng đánh bạc gian lận ăn hết tiền nên xảy ra mâu thuẫn. Lúc này, Tr và L1 bỏ chạy ra khỏi nhà của D khoảng được 500m thì bị D, Kh, H, L đuổi theo bắt giữ lại và đưa về nhà D.

Tại đây, D dùng tay không đánh L1 và Ng; L dùng tay và chân đánh vào người của L1; Kh và H dùng tay, chân đánh vào người của Tr và L1 với mục đích để lấy lại tiền thua bạc. Lúc này, Hoàng Minh K cũng ở đây và thấy nhóm của D đánh Tr và L1.

Tiếp sau đó, để tránh ồn ào, cả nhóm của D đưa Tr, L1 và Ng đến phòng trọ của L cách đó khoảng gần 1km. Khi đến phòng trọ của L, Kh yêu cầu Tr, L1, Ng phải trả lại số tiền đã bị thua bạc (lúc này Hoàng Minh K cũng có mặt). Sợ tiếp tục bị đánh nên L1 lấy hết tiền trong giỏ xách ra đưa cho Kh, Kh đưa cho L cùng với Hoàng Minh K đếm được tổng cộng là 30 triệu đồng, sau khi đếm xong L và K đưa lại cho Kh giữ hết số tiền trên.

Kh tiếp tục yêu cầu Tr, L1, Ng phải đưa thêm số tiền 100.000.000 đồng thì mới thả cho về; Tr, L1, Ng đồng ý và hẹn lấy tiền ở ngã tư H. Sau đó, Kh, H chạy xe mô tô (không rõ biển số), còn L cùng với H1 (chưa rõ nhân thân) thuê xe taxi của Nguyễn Trường S (chưa rõ nhân thân) chở theo L1 đi lấy tiền. Khi đi L kéo cửa phòng trọ và cửa cổng nhốt Tr và Ng ở trong phòng còn D ngồi ngoài cổng canh giữ. Khi đến ngã tư H do không lấy được tiền nên Kh, H, L và H1 đưa L1 về lại phòng trọ của L.

Tại đây, H, Kh tiếp tục dùng tay và chân đánh vào người của Tr, L1, Ng và buộc L1 đã phải chuyển số tiền là 19.000.000 đồng, còn Tr đã phải chuyển số

tiền 20.000.000 đồng vào số tài khoản 0481000623407 của D tại ngân hàng Vietcombank N. Sau khi chuyển khoản xong, Tr và L1 được thả cho về, còn lại Ng do không có tiền nên tiếp tục bị giữ lại sau đó mới cho về. Riêng Tr và L1 sau khi được thả về đã đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Nhơn Trạch trình báo sự việc. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Nhơn Trạch đã phối hợp với Công an xã Long Thọ bắt giữ đối với D, L và K còn Kh, H và H1 bỏ trốn thoát.

Tang vật thu giữ gồm:

- + Số tiền 19.000.000 đồng và 20.000.000 đồng, Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho bị hại Tô Thanh L1 và Lê Ngọc Tr.
- + 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu đen và 01 thẻ ATM của Thân Trọng D; 01 điện thoại di động hiệu Realme của Hoàng Minh K.
- + Đối với số tiền 30.000.000 đồng, Nguyễn Trọng Kh đã cầm theo bỏ trốn nên không thu giữ được.

Đối với hành vi của Nguyễn Trọng Kh đã bỏ trốn, Cơ quan điều tra đã ra lệnh truy nã, khi nào bắt được sẽ xử lý sau.

Đối với các đối tượng tên H, H1 (chưa rõ nhân thân) và các đối tượng cùng tham gia khác chưa xác định được nhân thân nên Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra làm rõ xử lý sau.

Đối với Lê Ngọc Tr, Tô Thanh L, Ng, M (chưa rõ nhân thân), Nguyễn Văn L, Hoàng Minh K, Nguyễn Trọng Kh, H và những người khác (chưa rõ nhân thân) có hành vi đánh bạc, Cơ quan Cảnh sát điều tra sẽ điều tra làm rõ, xử lý bằng một vụ án khác.

Tại bản cáo trạng số 186/CT.VKS-NT ngày 27/11/2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhơn Trạch đã truy tố các bị cáo: Thân Trọng D, Nguyễn Văn L, về tội “Cướp tài sản” theo điểm đ khoản 2 Điều 168 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) và tội “Bắt giữ người trái pháp luật” theo điểm đ khoản 2 Điều 157 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017); Hoàng Minh K, về tội “Cướp tài sản” theo điểm đ khoản 2 Điều 168 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) như đã viện dẫn trên.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai giữ nguyên bản cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 168 và điểm đ khoản 2 Điều 157; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Thân Trọng D mức án tù 07 năm 06 tháng đến 08 năm 06 tháng tù về tội “Cướp tài sản” và từ 02 năm đến 03 năm tù về tội “Bắt, giữ người trái pháp luật”

- Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 168 và điểm đ khoản 2 Điều 157; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L mức án tù 07 năm 06 tháng đến 08 năm 06 tháng tù về tội “Cướp tài sản” và từ 02 năm đến 03 năm tù về tội “Bắt, giữ người trái pháp luật”

- Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 168; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Hoàng Minh K mức án tù 07 năm đến 08 năm tù về tội “Cướp tài sản”

- Về biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017), Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 đề nghị Tòa tuyên: Trả lại cho bị can Thân Trọng D 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu đen và 01 thẻ ATM; trả cho bị can Hoàng Minh K 01 điện thoại di động hiệu Realme do không liên quan đến hành vi phạm tội.

- Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại Tô Thanh L1 và Lê Ngọc Tr không có yêu cầu bồi thường, chưa làm việc được với Ng, M và số tiền 30.000.000 đồng Nguyễn Trọng Kh đã cầm theo bỏ trốn có liên quan đến hành vi đánh bạc nên tiếp tục làm rõ xử lý ở vụ án riêng.

- Về án phí: Đề nghị Toà tuyên buộc các bị cáo D, L, K mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo không có ý kiến gì đối với quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhơn Trạch và không có ý kiến tranh luận tại phiên tòa.

Lời nói sau cùng của bị cáo D tại phiên tòa: Bị cáo đã nhận ra lỗi lầm của mình, cáo kính mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Lời nói sau cùng của bị cáo L tại phiên tòa: Bị cáo kính mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Lời nói sau cùng của bị cáo K tại phiên tòa: Bị cáo đã hối hận về hành vi của mình, bị cáo có mẹ già, 02 con nhỏ và là lao động chính trong gia đình, kính mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Nhơn Trạch, Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhơn Trạch, của Điều tra viên và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[1.2] Về việc vắng mặt của bị hại:

Bị hại – ông Tô Thanh L1, ông Nguyễn Ngọc Tr đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt. Các bị hại đã có lời khai tại hồ sơ, không yêu cầu các bị cáo bồi thường gì thêm và việc vắng mặt không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án.

Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 292 bộ luật tố tụng hình sự tiến hành xét xử vắng mặt các bị hại Tr và L1.

[2] Về hành vi của bị cáo: Trước cơ quan điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo Thân Trọng D, Nguyễn Minh L, Hoàng Minh K đã khai nhận hành vi phạm tội của các bị cáo, phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác thu thập được có tại hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ cơ sở xác định:

Vào ngày 13/4/2020, tại Ấp 2, xã L, huyện N, tỉnh Đồng Nai, do nghi ngờ anh Lê Ngọc Tr, Tô Thanh L1, Ng, Mai (chưa rõ nhân thân) đánh bài gian lận ăn tiền nên Nguyễn Trọng Kh, Thân Trọng D, Nguyễn Văn L cùng với H, Hải và một số đối tượng khác (chưa rõ nhân thân) đã thực hiện hành vi bắt giữ anh Lê Ngọc Tr, Tô Thanh L1, Ng (chưa rõ nhân thân), sau đó các đối tượng nêu trên đã dùng tay, chân đánh vào người anh Tr, L1 và Ng để ép buộc lấy lại tiền đã bị thua bạc. Lúc này, Hoàng Minh K cũng ở đây và thấy nhóm của D đánh Tr và L1. Sợ tiếp tục bị đánh nên L1 lấy hết tiền trong giỏ xách ra đưa cho Kh, sau đó Kh đưa cho L cùng với Hoàng Minh K đếm được tổng cộng là 30 triệu đồng. Sau đó, Kh tiếp tục yêu cầu Tr, L1, Ng phải đưa thêm số tiền 100.000.000 đồng thì mới thả cho về. H và Kh tiếp tục dùng tay và chân đánh vào người của Tr, L1, Ng, nên L1 buộc phải chuyển số tiền là 19.000.000 đồng, còn Tr đã phải chuyển số tiền 20.000.000 đồng vào số tài khoản 0481000623407 của Thân Trọng D tại ngân hàng Vietcombank Nhơn Trạch và được thả cho về, còn lại Ng do không có tiền nên tiếp tục bị giữ lại sau đó mới cho về. Tr và L1 sau khi được thả về đã đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Nhơn Trạch trình báo sự việc. Tổng số tiền các bị cáo đã chiếm đoạt của bị hại là 69.000.000 đồng.

Như vậy, hành vi nêu trên của các bị cáo đã có đủ căn cứ kết luận: Hành vi của các bị cáo Thân Trọng D, Nguyễn Văn L đã phạm vào tội “Cướp tài sản” theo điểm đ khoản 2 Điều 168 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) và tội “Bắt, giữ người trái pháp luật” quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 157 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Đối với Hoàng Minh K không tham gia thỏa thuận bàn bạc, hay giúp sức cho Thân Trọng D, Nguyễn Văn L, Nguyễn Trọng Kh trong việc bắt, giữ người trái pháp luật nên không phải là đồng phạm về tội “Bắt, giữ người trái pháp luật”.

Hành vi của bị cáo Hoàng Minh K, đã phạm vào tội “Cướp tài sản” theo điểm đ khoản 2 Điều 168 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Do đó Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhơn Trạch đã truy tố là đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật.

[3] Về nhân thân, tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo:

[3.1] Về nhân thân:

- Vào ngày 19/02/2000, bị cáo D bị Công an thành phố Biên Hòa bắt giữ về hành vi “Cố ý gây thương tích”.
- Bị cáo L, bị cáo K có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự

[3.2] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo:

Xét tính chất của vụ án là rất nghiêm trọng, hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến tài sản, sức khỏe của người khác mà còn gây ảnh hưởng xấu đến an ninh và trật tự trong toàn xã hội. Các bị cáo là người đã thành niên, có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, các bị cáo nhận thức rõ hành vi và hậu quả do hành vi của mình gây ra nhưng vẫn cố ý phạm tội, thể hiện sự coi thường pháp luật. Do đó, cần xử phạt các bị cáo mức án nghiêm tương xứng với hành vi và vai trò của từng bị cáo, cách ly các bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian nhằm răn đe, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

[4]. Về vai trò của các bị cáo: Xét vai trò của các bị cáo là đồng phạm giản đơn nên cần đánh giá tính chất mức độ vai trò của từng bị cáo để áp dụng hình phạt cho phù hợp.

- Bị cáo D và bị cáo L là người tích cực thực hiện hành vi “bắt, giữ người trái pháp luật” và “Cướp tài sản”.

- Bị cáo Hoàng Minh K không tham gia thỏa thuận bàn bạc, hay giúp sức cho Thân Trọng D, Nguyễn Văn L, Nguyễn Trọng Kh trong việc bắt giữ người trái pháp luật nên không phải là đồng phạm về tội bắt giữ người trái pháp luật.

Đối với hành vi “Cướp tài sản”, bị cáo K là đồng phạm, giúp sức nhưng có vai trò không đáng kể.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo phạm tội lần đầu, một phần tài sản đã thu hồi, trả lại cho chủ sở hữu, các bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm; Riêng bị cáo K là con duy nhất trong gia đình, nuôi con nhỏ và là lao động chính trong gia đình; Tại phiên Tòa, các bị cáo tỏ thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét cho các bị cáo D, L, K được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[7] Về biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017), Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Trả lại cho bị cáo Thân Trọng D 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu đen và 01 thẻ ATM; Trả cho bị cáo Hoàng Minh K 01 điện thoại di động hiệu Realme do không liên quan đến hành vi phạm tội.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Số tiền 19.000.000 đồng và 20.000.000 đồng mà các bị hại Tô Thanh L1 và Lê Ngọc Tr bị buộc phải chuyển vào số tài khoản 0481000623407 của Thân Trọng D tại ngân hàng Vietcombank Nhon Trạch đã được thu hồi trả lại cho bị hại. Các bị hại L1 và Tr không có yêu cầu bồi thường gì thêm. Riêng đối với Ng, Mai chưa làm việc được và số tiền 30.000.000 đồng tiền mặt (Nguyễn Trọng Kh đã cầm theo bỏ trốn) có liên quan đến hành vi đánh bạc nên tiếp tục làm rõ xử lý ở vụ án riêng.

[9] Đối với Lê Ngọc Tr, Tô Thanh L, Ng, M (chưa rõ nhân thân); Nguyễn Văn L, Hoàng Minh K, Nguyễn Trọng Kh; H (chưa rõ nhân thân) và những

người khác có hành vi đánh bạc, Cơ quan Cảnh sát điều tra sẽ điều tra làm rõ xử lý bằng một vụ án khác. Đối với hành vi của Nguyễn Trọng Kh, đã bỏ trốn, Cơ quan điều tra đã ra lệnh truy nã, khi nào bắt được sẽ xử lý sau. Đối với các đối tượng tên H, Hải, và các đối tượng khác cùng tham gia nhưng chưa xác định được nhân thân nên Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra làm rõ xử lý sau.

[10] Về án phí: Các bị cáo Thân Trọng D, Nguyễn Văn L và Hoàng Minh K mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm.

[11] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, điều luật áp dụng và hình phạt là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 136, 260, 298, 299, 326, 327, 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

1. Về tội danh:

1.1 Tuyên bố các bị cáo Thân Trọng D, Nguyễn Văn L phạm tội “Cướp tài sản” và tội “Bắt giữ người trái pháp luật”

1.2 Tuyên bố bị cáo Hoàng Minh K phạm tội “Cướp tài sản”

2. Về hình phạt:

2.1. Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 168; điểm đ khoản 2 Điều 157 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo Thân Trọng D 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Cướp tài sản”; 02 (hai) năm tù về tội “Bắt, giữ người trái pháp luật”. Áp dụng Điều 50 Bộ luật Hình sự tổng hợp hình phạt buộc Thân Trọng D phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là 09 (chín) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 14/4/2020.

2.2. Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 168; điểm đ khoản 2 Điều 157 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Cướp tài sản”; 02 (hai) năm tù về tội “Bắt, giữ người trái pháp luật”. Áp dụng Điều 50 Bộ luật Hình sự tổng hợp hình phạt buộc Thân Trọng D phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là 09 (chín) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 14/4/2020.

2.2. Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 168; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo Hoàng Minh K 07 (bảy) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 14/4/2020.

3. Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại Tô Thanh L1 và Lê Ngọc Tr không có yêu cầu bồi thường; Chưa làm việc được với Ng, M và số tiền 30.000.000

đồng (Nguyễn Trọng Kh đã cầm theo bỏ trốn) có liên quan đến hành vi đánh bạc nên tiếp tục làm rõ xử lý ở vụ án riêng.

4. Về biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017), Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Tuyên:

- Trả lại cho bị can Thân Trọng D 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu đen và 01 thẻ ATM;

- Trả cho bị can Hoàng Minh K 01 điện thoại di động hiệu Realme do không liên quan đến hành vi phạm tội.

(Vật chứng nêu trên hiện do Chi cục thi hành án dân sự huyện Nhơn Trạch đang lưu giữ theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 30/11/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai)

5. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc các bị cáo Thân Trọng D, Nguyễn Văn L, Hoàng Minh K mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm.

6. Các bị cáo, các bị hại được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Nhơn Trạch;
- Công an huyện Nhơn Trạch;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện Nhơn Trạch;
- Bị cáo; Bị hại;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Vũ Ngọc Hiệp